

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI XUÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày: 17-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Huy Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Hồng Quân

2. Ông: Trần Văn Hiền

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huy Linh – Kiểm sát viên

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng N (V);

Địa chỉ: 198 Trần Quang Kh, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lâm C – Giám đốc chi nhánh Bắc Hà Tĩnh (Văn bản ủy quyền số 251/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018)

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Đức Mạnh H – Phó trưởng phòng Giao dịch Nghi Xuân (Văn bản ủy quyền số 701a/UQ-VCB-BHT ngày 28/10/2019) “Có mặt”

*Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thúy H – Sinh năm 1970

Địa chỉ theo hộ khẩu: Khối A, TT. Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (Hiện không có mặt tại địa phương) “Vắng mặt”

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Trần H – Sinh năm 1968; Địa chỉ: TDP A, TT. Xuân An, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hoa H – Sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khối A, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. (Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2019) “Vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà Phạm Thị Thúy H (năm 2013 có Đăng ký hộ kinh doanh, từ năm 2014 đến nay không có) có ký với Ngân hàng N chi nhánh Bắc Hà Tỉnh 02 Hợp đồng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng ngắn hạn đồng Việt Nam số 08/2016/9114/KDK, ngày 18/5/2016, số tiền vay 500.000.000 đồng, mục đích vay để thu mua phế liệu làm hạt nhựa, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 9,5% và Hợp đồng cho vay từng lần số 08/2017/9030/KDK, ngày 10/3/2017, số tiền vay 500.000.000 đồng, mục đích vay để thu mua phế liệu làm hạt nhựa, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất trong hạn 9% . Nay, bà Phạm Thị Thúy H đã bỏ đi khỏi địa phương không trả nợ cho Ngân hàng, số nợ trên đã thanh toán được 500.000.000 đồng tiền gốc.

Ngân hàng khởi kiện buộc bà Phạm Thị Thúy H phải trả nợ tổng số tiền tính đến ngày 17/9/2020 là 804.570.207 đồng (trong đó nợ gốc 500.000 000 đồng, nợ lãi trong hạn 218.139 397 đồng, nợ lãi quá hạn 86.430 810 đồng).

Buộc bà Phạm Thị Thúy H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ ngày 18/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Hà không thực hiện hoặc thực hiện không đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản thế chấp để bảo đảm để thu hồi nợ gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU882273, số vào sổ cấp GCNQSD đất: CH00409 do UBND huyện Nghi Xuân cấp ngày 13/5/2015 mang tên Phạm Thị Thúy H, có địa chỉ tại: Thôn 2, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, thuộc thửa đất số: 56 tờ bản đồ số 3, diện tích đất 297m<sup>2</sup>, hình thức sử dụng: sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất ở: 200m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm: 97m<sup>2</sup> theo Hợp đồng thế chấp số 08/2015/TC/PTTH ký ngày 14/5/2015.

Trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để trả nợ thì bà Phạm Thị Thúy H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản nợ.

Ngoài Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên, khoản vay của Phạm Thị Thúy H còn được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 11/TC/PTTH, ngày 06/01/2011 giữa vợ chồng bà Dương Thị P, ông Lê Hồng Thìn và Ngân hàng (ông Thìn chết năm 2012). Ngày 09/2/2018 bà Dương Thị P đã thực hiện việc trả nợ thay chị Hà số tiền 500.000 000 đồng cho Ngân hàng theo giá trị định giá tài sản thế chấp nên các bên đã giải chấp tài sản thế chấp của bà bà Dương Thị Ph và ông Lê Hồng Th tại Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn không có lý do, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng. Ngày 26/8/2020, bà Phạm Thị Thúy H có văn bản gửi Tòa án xác nhận nội dung vay nợ và thế chấp tài sản giữa bà và Ngân hàng N chi nhánh Bắc Hà Tỉnh là đúng, đồng ý phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị Thúy H để Ngân hàng thu hồi nợ. Ngoài ra, bà còn xác nhận bà Dương Thị P, ông Lê Hồng Th không liên

quan trọng vụ án vì đã thực hiện xong nghĩa vụ các bên liên quan đã thỏa thuận giải chấp tài sản thế chấp tại Ngân hàng đối với khoản vay của bà H và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật do hoàn cảnh gia đình (Văn bản được chứng thực tại Văn phòng công chứng Trần Ngọc Chiên; Địa chỉ số 296 Nguyễn Văn cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ).

Ngày 14/10/2019, ông Bùi Trần H (người được ủy quyền là bà Trần Thị Hoa H) đã có đơn yêu cầu độc lập, yêu cầu bà Phạm Thị Thúy H trả lại quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị Thúy H đã thế chấp cho Ngân hàng nêu trên. Yêu cầu của ông Bùi Trần H đã được Tòa án thụ lý, ngày 03/6/2020 ông Bùi Trần H có đơn rút đơn yêu cầu khởi kiện và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Trước khi khởi kiện vụ án này, ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 03/2018/QĐ, tìm kiếm bà Phạm Thị Thúy H nhưng không có tin tức.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1,3 Điều 218, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 463, 466 và Điều 468, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trần H, bị đơn phải chịu án phí dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên căn cứ điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng 2016, 2017, bà Phạm Thị Thúy H không có Đăng ký kinh doanh (Đăng ký kinh doanh năm 2013 hết hiệu lực). Vì vậy, vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự nói chung theo khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

Giao dịch dân sự giữa các đương sự tuy được ký kết trước thời điểm BLDS năm 2015 có hiệu lực, nhưng hợp đồng hiện đang được thực hiện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của luật dân sự mới, vì vậy áp dụng BLDS 2015 để giải quyết tranh chấp là phù hợp.

**[2]** Về yêu cầu của nguyên đơn:

*Đối với Hợp đồng tín dụng và nghĩa vụ thanh toán nợ:*

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có căn cứ xác định giữa Ngân hàng N chi nhánh Bắc Hà Tĩnh và chị Phạm Thị Thúy H ký 02 Hợp đồng tín dụng ngắn hạn đồng Việt Nam số: 08/2016/9114/KDK, ngày 18/5/2016 và Hợp đồng cho vay từng lần số: 08/2017/9030/KDK, ngày 10/3/2017, tổng số tiền Ngân hàng đã giải ngân theo hợp đồng là 1.000.000.000 đồng, đã thanh toán nợ 500.000.000, tổng số tiền dư nợ còn lại của 02 hợp đồng tính đến ngày 17/9/2020 là 804.570.207 đồng (trong đó nợ gốc 500.000 000 đồng nợ lãi trong hạn 218.139 397 đồng, tiền lãi quá hạn 86.430 810 đồng).

Việc ký hợp đồng tín dụng được các bên đương sự thừa nhận, thỏa thuận số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, lãi suất quá hạn và hình thức của Hợp đồng do nguyên đơn cung cấp phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Vì vậy, Ngân hàng N chi nhánh Bắc Hà Tĩnh yêu cầu buộc bà Phạm Thị Thúy H trả số tiền nợ đến ngày xét xử sơ thẩm là 804.570.207 đồng và chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận đối với số tiền gốc còn nợ cho đến khi tất toán xong nợ là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với các Điều 117, 463 và 466 của Bộ luật dân sự.

*Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản:*

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được bên thế chấp là bà Phạm Thị Thúy H bên nhận thế chấp là Ngân hàng N chi nhánh Bắc Hà Tĩnh lập ngày 14/5/2015 được chứng thực tại UBND xã Xuân Lĩnh ngày 15/5/2015 và được đăng ký thế chấp cùng ngày tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Nghi Xuân. Theo đó bà Phạm Thị Thúy H đồng ý thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU882273, số vào sổ cấp GCNQSD đất: CH00409 do UBND huyện Nghi Xuân cấp ngày 13/5/2015 mang tên Phạm Thị Thúy H, có địa chỉ tại: Thôn 2, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, thuộc thửa đất số: 56 tờ bản đồ số 3, diện tích đất 297m<sup>2</sup> để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng N chi nhánh Bắc Hà Tĩnh phát sinh từ Hợp đồng tín dụng các bên ký. Hợp đồng nêu trên được các bên tự nguyện ký kết, nội dung, hình thức đều phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Do vậy nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật khoản 7 Điều 323, 299 BLDS 2015.

**[3].** Về yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngày 03/6/2020 ông Bùi Trần H có đơn xin rút yêu cầu độc lập. Xét việc rút yêu cầu của đương sự là tự nguyện, HĐXX cần áp dụng khoản 2 Điều 244 BLTTDS đình chỉ xét xử yêu cầu mà đương sự đã rút.

**[4].** Do các đương sự đã thống nhất xử lý xong Hợp đồng thế chấp tài sản số 11/TC/PTTH, ngày 06/01/2011 trước khi phát sinh tranh chấp và không có yêu cầu liên quan đến Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên, nên bà Dương Thị P,

các thừa kế của ông Lê Hồng Th và các đương sự khác trong vụ án không còn quyền lợi, nghĩa vụ đã được xác định theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết nêu trên, vì vậy bà Dương Thị P và các thừa kế của ông Lê Hồng Th không cần tham gia tố tụng trong vụ án.

**[5]. Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí và chi phí thẩm định theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1, 3 Điều 218, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 299, 323, 357, 463, 466, 468, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**[1].** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh Bắc Hà Tỉnh đối với bà Phạm Thị Thúy H.

**[2].** Buộc bà Phạm Thị Thúy H trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh Bắc Hà Tỉnh số tiền 804.570.207 đồng (*Tám trăm lẻ tư triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm linh bảy đồng*) tính đến ngày 17/9/2020 như sau:

Nợ gốc: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*)

Nợ lãi trong hạn: 218.139.397 đồng (*Hai trăm mười tám triệu một trăm ba chín nghìn ba trăm chín bảy đồng*)

Nợ lãi quá hạn: 86.430 810 đồng (*Tám mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn tám trăm mười đồng*)

Kể từ ngày 18/9/2020, bà Phạm Thị Thúy H còn phải chịu tiền lãi suất quá hạn đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bà Phạm Thị Thúy H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP ngoại thương - chi nhánh Bắc Hà Tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp sau:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU882273, sổ vào sổ cấp GCNQSD đất: CH00409 do UBND huyện Nghi Xuân cấp ngày 13/5/2015 mang tên Phạm Thị Thúy H, có địa chỉ tại: Thôn 2, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, thuộc thửa đất số: 56 tờ bản đồ số 3, diện tích đất 297m<sup>2</sup>.

Trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để trả nợ thì bà Phạm Thị Thúy H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh Bắc Hà Tỉnh cho đến khi tất toán khoản nợ.

[3]. Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Bùi Trần H về việc buộc bà Phạm Thị Thúy H trả lại quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU882273, số vào sổ cấp GCNQSD đất: CH00409 do UBND huyện Nghi Xuân cấp ngày 13/5/2015 mang tên Phạm Thị Thúy H.

[4]. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Thúy H phải nộp 36.137.106 đồng (*Ba mươi sáu triệu, một trăm ba bảy nghìn, một trăm linh sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N – Chi nhánh Bắc Hà Tĩnh số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0000057 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Trả lại cho ông Bùi Trần H số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) tạm ứng án phí yêu cầu độc lập theo Biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0000080 ngày 14/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Chi phí thẩm định: Buộc bà Phạm Thị Thúy H giao lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh Bắc Hà Tĩnh số tiền chi phí thẩm định đo đạc là 5.000 000 đồng (*Năm triệu đồng*) do Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[5]. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Đương sự;
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký, đóng dấu)**

**Phạm Huy Bình**